

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024
(Từ ngày 08/10/2024 đến ngày 01/11/2024)**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM NGÂN**. Ngày tháng năm sinh: 01/02/2001
- Chức danh công tác: Công chức Văn hóa - Xã hội (Phụ trách lĩnh vực LĐT BXH)
- Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân Phường Ninh Thạnh
- Nơi thường trú: Số 22, khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 072301000215, ngày cấp 27/12/2021, nơi cấp Bộ Công an.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Không có.

- Họ và tên:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:.
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Không có.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không có.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở: Không có.

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác: Đang ở chung với ba mẹ

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

1.2. Các loại đất khác: Không có.

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất vườn. Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác:

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác:

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở: Không có.

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ:
- Loại nhà:
- Diện tích sử dụng:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác:

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có.

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Địa chỉ:
- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

Thyl

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên):

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm: Không có.

3.2. Rừng sản xuất: Không có.

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có.

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không có.

6.2. Trái phiếu: Không có.

6.3. Vốn góp: Không có

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...): Không có

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 11.200.000đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): Không

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy</p>			

Thư

đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .			
		11.200.000đ	Lương+Phụ Cấp

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Cao Văn Thương

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Ngân